

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định chế độ hỗ trợ đối với người làm nhiệm vụ
phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong
phòng, chống dịch Covid-19;*

*Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chế độ hỗ trợ đối với
người làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;
Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với người làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ngoài quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 (sau đây gọi là Nghị quyết số 16/NQ-CP).

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với người làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19

1. Hỗ trợ cấp bách một lần cho lực lượng tham gia liên tục công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh, với mức khoán cụ thể từ 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) đến 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Hỗ trợ thêm bằng 50% mức phụ cấp chống dịch quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP cho các đối tượng sau:

- Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch.
- Người trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc Covid-19, nghi mắc Covid-19 tại khu vực cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Người làm công việc lấy mẫu, gộp mẫu, phân tách mẫu, người trực tiếp làm xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cơ sở y tế.
- Người làm công việc vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh tại khu điều trị người mắc Covid-19.
- Người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; bảo quản tử thi người bệnh; người giặt đồ vải, quần áo bác sỹ, bệnh nhân; thu gom vỏ chai, lọ, hộp hoá chất; bảo vệ khu điều trị cách ly; vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Người làm nhiệm vụ giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước.
- Người làm công việc súc rửa dụng cụ, pha chế môi trường tại cơ sở y tế để phục vụ cho phòng xét nghiệm SARS-CoV-2.
- Người làm nhiệm vụ kiểm soát dịch bệnh tại tổ, chốt, đường mòn, lối mở trên toàn tuyến biên giới của tỉnh.

3. Hỗ trợ đối tượng làm nhiệm vụ tại tổ, chốt, tuần tra, kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh ngoài quy định Nghị quyết số 16/NQ-CP. Mức hỗ trợ 150.000 đồng/người/ngày và tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày.

4. Hỗ trợ người bị nhiễm Covid-19 khi thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch. Mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/người.

5. Hỗ trợ gia đình có người tử vong do nhiễm Covid-19 khi thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch. Mức hỗ trợ 10.000.000 đồng/gia đình.

Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước; nguồn huy động, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh; Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng